**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn: Toán – Lớp 2**

**CHỦ ĐỀ: CÁC SỐ ĐẾN 1000**

**BÀI: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiết 1)**

**Tuấn 26 Ngày soạn:………………………………**

**Số tiết: 3 Ngày dạy: ………………………………**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phẩm chất:**

- *Trung thực:* Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- *Chăm chỉ:* Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- *Trách nhiệm*: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***2.2. Năng lực đặc thù:***

- Giao tiếp toán học: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; số tròn chục, số tròn trăm; nhận biết và tìm được số liền trước, số liền sau.

- Tư duy và lập luận toán học: Biết lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số; xác định vị trí các số trên tia số.

- Mô hình hoá toán học: Ôn tập xếp hình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; 2 thẻ trăm, 3 thanh chục và 10 khối lập phương, bộ xếp hình.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; 3 thẻ trăm, 10 thanh chục và 20 khối lập phương, bảng số bài luyện tập 1, hình vẽ bài luyện tập 5 và bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1.** **Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế để học sinh vào bài mới*.  *Cách tiến hành:*  GV chia lớp thành 2 đội, phổ biến luật thi đua  GV tổ chức cho HS ở 2 đội thi tìm số có 3 chữ số  GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện  Đội A: 321  Đội B: 267  … |
| **15-20’** | **2. Thực hành, luyện tập**  **2.1. Hoạt động 1: Luyện tập**  *Mục tiêu:* Nhận biết và xác định số tròn chục có 3 chữ số; xác định vị trí các số trên tia số; ôn tập xếp hình.  *Cách tiến hành:*  **Bài 4:**    **-** GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nêu tên các chú gấu theo thứ tự.  T chốt nếu HS trả lời chưa chính xác.  - Em hãy kể nơi gấu sinh sống?  T chốt nếu HS trả lời chưa chính xác.  - GV yêu cầu học sinh tìm hiểu, nhận biết:  +) Xác định nơi sống của mỗi con vật (dựa vào tia số)?  +) Mỗi con vật mang một bảng gợi ý - đó cũng chính là vị trí nơi sống của mỗi con vật  VD: - Nhà của gấu đen sẽ gắn với vị trí số nào trên tia số, Vì sao?  - Vị trí của số 404 trên tia số sẽ ở trong khoảng giữa của các số nào?  - Gấu đen sống ở đâu?    - GV cho HS làm vở, sửa bài qua trò chơi Ai nhanh, ai đúng.  - GV phổ biến luật chơi: Đội nào gắn đúng và nhanh các hình có chú gấu mang số có 3 chữ số phù hợp sẽ thắng cuộc  GV nhận xét, yêu cầu HS đọc lại các số trên tia số  **Bài 5:**    - GV treo hình BT 5 lên bảng, yêu cầu HS đọc đề  - GV cho học sinh thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn nhỏ.  - Theo em hiểu thế nào là số tròn chục?  - GV cho HS làm bài cá nhân, riêng HS yếu làm nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS sửa bài.  GV nhận xét, tuyên dương  **-** GV yêu cầu HS đọc các số tròn chục theo thứ tự tăng dần và ngược lại.  **Bài 6:**    -GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4, xếp hình theo mẫu (có thể sáng tạo)  - Nêu con vật em xếp được?  - GV yêu cầu HS gọi tên các hình được dùng để ghép. | HS: gấu đen, gấu xám (màu nâu nhưng gọi là gấu xám), gấu trắng, gấu trúc.  HS khác bổ sung, nhận xét.  HS: rừng trúc, bắc cực, rừng nhiệt đới (rừng rậm, um tùm), rừng ôn đới (rừng thưa, có nhiều cây thông).  HS khác bổ sung, nhận xét.  - 404, vì 404 gồm 400 và 4  - 404, 406.  - rừng cây rậm rạp, um tùm.  HS làm bài vào vở  - Sửa bài tiếp sức qua trò chơi Ai nhanh, ai đúng.  - HS nhận xét.  **-** HS đọc đề  - Hs thực hiện nhóm đôi để tìm hiểu bài, nhận biết: đi theo thứ tự các số tròn chục.  - Các số có số đơn vị là số 0.  - HS làm bài  - HS sửa bài bằng cách dùng bút nối các số tròn chục theo thứ tự tăng dần  - HS nhận xét.  **-** HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm 4, xếp hình theo mẫu  - HS sửa bài, giới thiệu về con vật mình xếp.  **-** HS nêu các hìnhđược dùng để ghép |
| **3-5’** | **3. Hoạt động 2: Hoạt động tiếp nối**  *Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.*  *Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho thực hiện (3 em/1 lượt): đọc, viết, phân tích cấu tạo thập phân của số.  VD: Bạn A nói: Số bảy trăm linh năm.  Bạn B viết: 705.  Bạn C nói: Số 705 gồm 7 trăm, 0 chục, 5 đơn vị  -GV nhận xét, tuyên dương  **-** Dặn dò: Học sinh về nhà thực hành đếm số. Chuẩn bị: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. | - Học sinh thực hiện.  (Mỗi đội thực hiện 1 lượt)  - HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

**……………………………………………………………………………….........**

**……………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn: Toán – Lớp 2**

**BÀI 2 : VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 26 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***2.2. Năng lực đặc thù:***

- Giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết giá trị của các chữ số theo vị trí của nó trong số có ba chữ số.Viết được một số dưới dạng tổng các trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bàn tính cấu tạo số gồm 3 hàng: trăm, chục, đơn vị.

**2. Học Sinh:** Các thẻ trăm, thanh chục và các khối vuông như phần khởi động, bảng con, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3-5’**  **10-15’**  **7-10’**  **3-5’** | **1. Khởi động:**  *Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *Cách tiến hành*  - GV tổ chức trò chơi yêu cầu HS dùng ĐDHT thể hiện số 325.  - GV mời 1 số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Viết số thành các tổng trăm, chục, đơn vị.  2. Khám phá  Hoạt động 1: Giới thiệu giá trị các chữ số theo vị trí và viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị  *Mục tiêu: HS nắm được giá trị các chữ số theo vị trí và viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị*  ***Cách tiến hành:*** Cá nhân  - GV chỉ vào hình hỏi trong SGK trang 51 và hỏi: 325 gồm có mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  - Khi HS trả lời GV thể hiện ở bàn tính cấu tạo số.  - GV yêu cầu HS nhìn bàn tính để nêu dưới  dạng tổng các trăm, chục, đơn vị.  325 = 300 + 20 + 5  **Hoạt động 2: Thực hành viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị**  ***Mục tiêu:*** *HS vận dụng kiến thức vừ*  *học để viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.*  ***Cách tiến hành****:* Cá nhân, nhóm.  + Bài 1: Viết theo mẫu  - HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu, HS nhận biết:   * Giá trị mỗi hạt tính theo màu: xanh lá - 1 trăm; hồng -1 chục, xanh dương - 1 đơn vị. * Các hạt xếp theo từng cột: 2 trăm, 4 chục và 7 đơn vị. * Có 2 trăm, 4 chục và 7 đơn vị, ta có số 247. * Số 247 viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị: 247 = 200 + 40 + 7   - HS thực hiện trên bảng con các câu a, b và c. Làm xong, chia sẻ kết quả bài làm với bạn.  - Sửa bài: GV khuyến khích HS trình bày cách làm và kiểm tra xem có đúng số liệu bài cho.  + Bài 2: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị  M: 861 = 800 + 60 + 1  a) 782 b) 435  c) 108 d) 96  - HS đọc bài tập 1.  - GV cho HS làm cá nhân theo mẫu, sau đó  trao đổi với bạn bên cạnh.  792 = 700 + 90 + 2  435 = 400 + 30 + 5  108 = 100+8  96 = 90 + 6  - GV sửa bài và nêu nhận xét chung.  + Bài 3: Tính để tìm cá cho mỗi chú mèo  - GV hướng dẫn HS tìm cá cho mèo bằng cách:  . Viết các số (ở mỗi con cá) dưới dạng tổng các trăm, chục, đơn vị hoặc viết kết quả của các tổng.  - HS làm bài vào VBT. Chia sẻ kết quả bài làm với bạn.  - Sửa bài: GV khuyến khích HS trình bày cách làm.  **Hoạt động 3: Củng cố**  ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.*  ***Cách tiến hành:*** Trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng : Chia lớp thành 4 đội thi đua viết các số 580, 850, 508, 805 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **-** HS cả lớp tham gia  **-** 3HS trình bày trước lớp    - HS trả lời: 325 gồm 3 trăm, 2 chục và 5 đơn vị  - 4 HS nêu  - 1 S đọc yêu cầu  - HS theo dõi  - HS thực hiện viết vào bảng con:  a) 513 = 500 + 10 + 3  b) 402 = 400 + 2  c) 360 = 300 + 60  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - Cá nhân + Nhóm đôi  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả với bạn  - Thi đua 4 đội |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

**……………………………………………………………………………….........**

**……………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn: Toán – Lớp 2**

**BÀI 3 : SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TIẾT 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 26 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

2.2. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tư duy và lập luận toán học: Hệ thống cách so sánh các số có ba chữ số. Nhận biết cách so sánh hai số: so sánh số trăm, số chục, số đơn vị. Xếp thứ tự các số, số bé nhất, sổ lớn nhất.

**II. . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** 3 thẻ trăm, 10 thanh chục và 20 khối lập phương, máy tính.

**2. Học Sinh** : 2 thẻ trăm, 5 thanh chục và 5 khối lập phương, PBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **10-15’**  **7-10’**  **3-5’** | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.*  ***Cách tiến hành***  - GV tổ chức trò chơi Đố bạn với nội dung như sau:  + GV đưa cặp số : 56 ….. 65 ; 78 … 92 ; 27 …. 18 ; 83 …. 83 v..v…  + GV tổ chức cho HS đố nhau trong nhóm đôi.  - GV mời 1 số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: So sánh các số  có ba chữ số (T1)  **2. Khám phá**  **2.1. Hoạt động 1: So sánh số có ba chữ số**  ***Mục tiêu:*** *HS nắm được cách so sánh số có ba chữ số.*  ***Cách tiến hành***  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu a.  - Sử dụng thẻ trăm, thanh chục và khối lập phương để thể hiện số: 254 và 257.  - Dựa vào việc so sánh nhiều hơn hay ít hơn (giữa các khối lập phương) để so sánh hai số 254 và 257.  - HS nêu: Cả hai hình đều có:  + 2 thẻ trăm và 5 thanh chục  + Hình bên trái có 4 khối lập phương lẻ.  + Hình bên phải có 7 khối lập phương lẻ.  + Như vậy, bên trái có số khối lập phương ít hơn bên phải.  + Kết luận: 254 < 257 hay 257 > 254.  - GV mời 1 vài nhóm HS trình bày kết quả so sánh hai số 254 và 257.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu b và c. (Dãy A thực hiện yêu cầu b và dãy B thực hiện yêu cầu c)  - HS các nhóm sử dụng thẻ trăm, thanh chục và khối lập phương để thể hiện các số theo yêu cầu b và c.  - GV mời 1 số nhóm trình bày kết quả so  sánh hai số ở câu b: 168 và 172. (168 <172 hay 172 > 168)  - GV tiếp tục mời 1 số nhóm trình bày kết quả so sánh hai số ở câu c: 199 và 213.  (199 < 213 hay 213 > 199)  - GV khái quát cách so sánh các số có ba chữ số:  + Khi so sánh các số có ba chữ số, ta so sánh từ trái sang phải.  . So sánh số trăm, số nào có số trăm lớn hơn là số lớn hơn.  . Số trăm bằng nhau thì so sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn là số lớn hơn.  . Số trăm và số chục bằng nhau thì so  sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn là số lớn hơn.  **2.1. Hoạt động 2: Thực hành so sánh số**  ***Mục tiêu:*** *HS vận dụng kiến thức vừa*  *học so sánh các số có ba chữ số.*  ***Cách tiến hành***  - GV tổ chức trò chơi: Viết số lớn hơn hay số bé hơn số đã cho.  + GV chia lớp thành 2 đội thi đua viết số  theo yêu cầu: GV viết một số có ba chữ số tùy ý – VD: 325 - Đội 1 viết số bé hơn số 325 và đội 2 viết số lớn hơn số 325.  + GV mời lớp trưởng lên tiếp tục điều  khiển trò chơi với các yêu cầu khác…  - GV tổng kết trò chơi – Tuyên dương lớp.  **3. Củng cố - vận dụng**  ***Mục tiêu:*** *Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.*  ***Cách tiến hành***  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  Dặn dò Học sinh về nhà hỏi chiều cao của người thân và so sánh chiều cao của các người thân trong gia đình. | **-** HS cả lớp tham gia  - Nhóm đôi HS thực hiện  - Thi đua 4 tổ  - HS thực hành trên đồ dùng học tập    - Đôi bạn thảo luận  - HS trình bày: 2 trăm bằng 2 trăm ; 5 chục bằng 5 chục ; 4 đơn vị bé hơn 7 đơn vị ; Vậy: 254 < 257 hay 257 > 254.  - HS trình bày: 1 trăm bằng 1 trăm ; 6 chục bé hơn 7 chục ; Vậy: 168 <172 hay 172 > 168  - HS trình bày: 1 trăm bé hơn 2 trăm ; Vậy: 199 < 213 hay 213 > 199  - HS nêu cách so sánh các số có ba chữ số.  - HS cả lớp tham gia trò chơi.  - 2 đội HS thi đua viết số theo yêu cầu  - HS thực hiện theo yêu cầu của lớp trưởng  -Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  156 … 156  473… 368  521… 259  187… 368  325… 394 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

**……………………………………………………………………………….........**

**……………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn: Toán – lớp 2**

**BÀI : SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TIẾT 2)**

Tuần: 26 Ngày soạn: ……………………

Tiết: 4 Ngày dạy: ……………………..

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tư duy và lập luận toán học: Hệ thống cách so sánh các số có ba chữ số. Nhận biết cách so sánh hai số: so sánh số trăm, số chục, số đơn vị. Xếp thứ tự các số, số bé nhất, sổ lớn nhất.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** 3 thẻ trăm, 10 thanh chục và 20 khối lập phương, máy tính.

**2. Học Sinh:** 2 thẻ trăm, 5 thanh chục và 5 khối lập phương, PBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3-5’**  **10-15’**  **7-10’**  **3-5’**    **1’** | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.*  ***Cách tiến hành***  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số:  a) 128, 135, 210  b) 345, 127, 439  c) 253, 145, 370  - GV nhận xét chung.  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Luyện tập**  ***Mục tiêu:*** *Luyện tập so sánh số có ba chữ số. Xếp thứ tự các số, số bé nhất, sổ lớn nhất.*  ***Cách tiến hành***  + Bài 1: Điền dấu >,=,<  a) 500 …. 700 ; 100 …. 110  180 …. 160 ; 150 …. 100 + 50  b) 371 …. 374 ; 455 …. 461  907 …. 903 ; 264 …. 270  273 …. 195 ; 659 …. 700  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức cho HS làm bài vào PBT. HS làm bài xong chia sẻ kết quả bài làm trong nhóm đôi.  - GV mời 1 HS lên bảng sửa bài (Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích khái quát vềcách so sánh số)  - Lớp đối chiếu đáp án – Nhận xét, tuyên dương…  + Bài 2: Sắp xếp các số 370, 401, 329, 326 theo thứ tự từ lớn đến bé:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào bảng con, chia sẻ kết quả bài làm với bạn.  - GV mời 2 HS trình bày kết quả trước lớp  - GV khuyến khích HS giải thích cách so sánh để sắp xếp số - Nhận xét, tuyên dương…  + Bài 3: Mỗi chú thỏ có bao nhiêu củ cà rốt?  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu bài tập 3: Mỗi con vật nói đặc điểm của một số, tuỳ theo đặc điểm của số đó, em chọn đúng bao cà rốt của từng con thỏ.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì? + Bài toán yêu cầu gì ?  - HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài - HS điền kết quả vào PBT.  - GV tổ chức cho HS sắm vai nêu lại nội dung câu chuyện của bài tập 3.  - Tổng kết trò chơi – Tuyên dương…  + Bài 4: Túi nào nhiều kẹo nhất, túi nào ít kẹo nhất?  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu bài tập  4: Giúp HS tái hiệnquan hệ thứ tự của các số trên tia sổ: Trên tia số, số bên trái bé hơn số bên phải; số bên phải lớn hơn số bên trái.  - Tổ chức cho đôi bạn thảo luận tìm kết  quả.  - GV mời 1 số nhóm nêu kết quả - Nhận xét – Tuyên dương…  **Hoạt động 2: Củng cố**  ***Mục tiêu:*** *Giúp HS củng cố lại cách so sánh số và sắp xếp số đúng thứ tự.*  ***Cách tiến hành***  - GV tổ chức cho HS chơi “TÌM BẠN”  + GV cho HS viết một số bất kì (trong phạm vi 1000) vào bảng con.  + GV viết một số lên bảng, ví dụ: 415.  + GV: “Bạn của tôi, bạn của tôi”  + HS: “Là ai, là ai?”  + GV: Bạn có số lớn hơn 415.  + Các HS có bảng ghi số lớn hơn 415 đứng lên giơ bảng xoay một vòng tại chỗ và hô to: “Tôi đây, tôi đây.”  + GV mời vài em đọc số của mình rồi so sánh. Ví dụ: Cô mời bạn A: “500 lớn hơn 415” (hoặc 415 bé hơn 500).  + GV mời lớp trưởng lên điều khiển tiếp trò chơi.  - Tổng kết trò chơi – Tuyên dương….  **C. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  ***Mục tiêu****: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.*  ***Cách tiến hành***: Tự học.  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Tìm bạn” với người thân trong gia đình. | - HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con  - Cá nhân HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào PBT  - Chia sẻ kết quả bài làm với bạn  - Cá nhân HS lên sửa bài  - Cá nhân HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào bảng con.  - Chia sẻ kết quả bài làm với bạn  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS nêu: có 4 con thỏ và 4 bao cà rốt  - HS nêu: Bài toán yêu cầu tìm xem mỗi chú thỏ có bao nhiêu củ cà rốt ?  - Nhóm đôi HS thảo luận và điền kết quả vào PBT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  yêu cầu bài tập 4  - Đôi bạn thảo luận và tìm kết quả  - 2 nhóm nêu kết quả  - HS tham gia chơi trò chơi Tìm bạn theo yêu cầu của GV  - HS tham gia chơi trò chơi theo yêu cầu của lớp trưởng  - HS tự học |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (TIẾT 1)**

Tuần: 26 Ngày soạn: …………………

Tiết: 5 Ngày dạy: ………………….

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Trách nhiệm: Tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tư duy và lập luận toán học: Ôn tập về mối quan hệ giữa trăm, chục, đơn vị của

các số có ba chữ số; Khái quát hoá cách đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số.

- Giao tiếp toán học: Trình bày cách làm, trao đổi với bạn về cách làm, nhận xét bài làm của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên: -** Trò chơi Hái quả, Đoàn tàu vui vẻ.

**2. Học Sinh:** - SGK, Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’** | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.*  ***Cách tiến hành***  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: **Hái quả**  - GV mời HS hái một quả tuỳ thích trên màn hình và đọc to số ghi trên quả đó.  - Cả lớp nghe và nhận xét phần đọc của bạn.  - Sau khi HS hái quả xong, GV hỏi HS xem quả nào có số lớn nhất, bé nhất.  => Giới thiệu bài học mới: Em làm được những gì? (Tiết 1) | - HS tham gia chơi.  - HS hái quả và đọc số trên quả. Ví dụ HS có thể hái quả có ghi các số có 3 chữ số như : 258, 746, 555, 697, 524, 999, 100,… |
| **10-15’**  **7-10’** | **2, Khám phá**  **Hoạt động 1: Luyện tập**  ***Mục tiêu:*** *Ôn tập về mối quan hệ giữa trăm, chục, đơn vị của các số có ba chữ số; Khái quát hoá cách đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số.*  **Cách tiến hành**  Thử thách 1:  - GV yêu cầu HS làm cá nhân bài 1:  a) Tìm hình ảnh phù hợp với số  b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Sau khi HS làm xong, GV cho HS sửa bài nhóm 2.  - GV cho HS giải thích về cách làm.  - GV nhận xét  Thử thách 2:  - GV hướng dẫn mẫu bài 2 và cho HS thi đua làm bài vào bảng con. Mỗi lượt sẽ có 5 bạn nhanh nhất lên trước lớp để được lớp nhận xét và tặng hoa thưởng nếu làm đúng. Lưu ý: Mỗi bạn chỉ được lên một lần duy nhất.  - GV tuyên dương HS làm đúng và lưu ý những chỗ HS còn chưa đúng.  Thử thách 3: Đoàn tàu vui vẻ  - GV thiết kế bài tập 3 thành hình ảnh đoàn tàu với mỗi toa tàu sẽ gồm số và cách đọc số đó.  Easy Train Drawing at GetDrawings | Free downloadMột số toa trong đoàn tàu chưa được hoàn thiện. GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành đoàn tàu.  - Nhóm nào làm xong đúng và nhanh sẽ được GV tặng hoa thưởng.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.  - Sau khi sửa bài, GV cho cả lớp đọc (xuôi, ngược) dãy số vừa hoàn thành. | - HS làm bài 1a,b/trang 55  a) Nối hình bên trái với số thích hợp  Hình 1 nối với số 350, hình 2 nối với  300, hình 3 nối với 305, hình 4 nối với 530  b) Thứ tự từ bé đến lớn: 300, 305, 350, 530  - HS sửa bài trong nhóm 2  - HS nêu cách làm.  - HS viết phép tính vào bảng con.  Ví dụ: 576=500 + 70 + 6;  803=800 + 3  920=900+20    - HS làm việc nhóm 4, thảo luận cách làm, phân công nhiệm vụ. Các thành viên sử dụng bút lông để viết số và cách đọc số vào các toa tàu.  VD:  805  tám trăm linh năm  804  tám trăm linh bốn  - HS làm xong thì nhóm trưởng báo với GV.  - HS trình bày bài làm, nhận xét bài của nhóm bạn. |
| **3-5’** | **Hoạt động 2: Mở rộng**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS chơi trò Ai nhanh hơn để có thể nhớ tốt các số có 3 chữ số: Ví dụ: 1 bạn làm trọng tài sẽ viết các số từ 500 đến 520 không theo thứ tự vào trang giấy. 2 bạn sẽ thi khoanh số theo thứ tự với 2 màu mực khác nhau. Bạn nào khoanh được nhiều số hơn sẽ chiến thắng. | - HS lắng nghe  - HS nắm cách chơi để vận dụng. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**